

# Câu Hát Tìm Nhau

Quế Hương

Tôi gặp lão lần đầu trong quán thịt chó của bà Tư béo, nơi tôi đến bỏ rượu gạo hàng chiều sau giờ đi làm. Lão xuất hiện với bộ dạng một người lỡ đường, tay bị, tay mũ cối, gương mặt rỗ hoa lấm tẩm bụi đường và mồ hôi. Tường lão là người ăn xin, bà Tư đuổi như đuổi tà:

- Đi ra! Để người ta bán, đừng có hãm tài.
- Thưa bà, tôi không xin. Tôi tận Hà Bắc vào đây tìm người quen. Bà cho tôi hỏi... bà có biết người này. Lão chìa ra mảnh giấy bọc ép nylon như thẻ căn cước, ghi dòng chữ: Hai Xuân, người Bắc Ninh, có chồng tên Tuất. Sau 1975 có người gặp sinh sống ở Đà Nẵng.

- Mơ hồ thế có trời biết! Không đường, không số nhà... Già rồi lắm cảm. Con cháu sáng suốt không sai đi tìm. Thôi đi chỗ khác. Đây cũng là dân ngụ cư thôi! Không biết!

Bà chủ quay ngoắt, dềnh ngang bộ móng núng nính đi vào bếp. Lão lẩm bẩm:

- Cả tuần nay... hỏi ai cũng trả lời chùng đó!

Thương hại lão, tôi gọi chuyện:

- Thế bà Xuân người như thế nào?
- Cô ấy người dong dong. Trắng tươi. Hát hay. Xinh đẹp.

Bàn thịt chó bên cạnh lập tức nhao lên:

- Ô! Cháu lão hả? Bao nhiêu tuổi? Để tụi này tìm giúp coi có “xơ múi” chi không?
- Cô ấy thua tui một tuổi.

Cái quán ven đường bỗng òa vỡ tiếng cười. Tiếng đập bàn, la ó, huýt gió, hô hô... náo loạn.

- Thế thì “cố” chứ “cô” gì! Làm tụi này tưởng bỏ bỏ ạ! Cờ ấy ra nghĩa địa tìm dễ hơn.

- Mà cố Xuân là gì của lão? – Gã để râu xồm xoàm vừa nhai vừa hỏi.

- Xưa cô ấy là bạn hát quan họ của tôi.
- Lão vượt đường dài ở tuổi này để tìm một bạn hát xưa già khú để à?
- Vâng.
- Trời ơi... là trời... ở mô rớt xuống ông ngổ đa tình như ri hờ trời!

Gã giọng Huế cùng bàn cúi gập người rên giữa một tràng cười. Còn lão điềm tĩnh, kiên định hỏi tiếp:

- Mua bản đồ thành phố ở đâu mấy chú?
- Thôi lão ơi, có khát tộp ít ngậm rồi mua vé về nhà nằm nghỉ. Kiếp sau yêu cho dài ngày rộng tháng.

Rồi để thưởng câu nói mà gã tự cho là ý vị ấy, gã để râu ngửa mặt lên trời, ném điệu nghệ một miếng dồi chó vào miệng, nhai ngấu nghiến, tộp một ngậm rượu, khà một tiếng khoái trá.

Đột ngột lão góp ý:

- Ngoài tôi, chỉ có món xào và rửa mặn là để bát đĩa. Còn các món khác đựng trong lá tất... Ăn bốc mới đúng điệu.
- Coi bộ cũng là dân nghiện mộc tòn.
- Phải thật thoải mái, không cần giữ ý tứ. Bữa ăn phải đượm mùi hoang sơ của những người lục lâm tứ chiếng.
- Mở đầu được đấy! Mần ly rượu nói tiếp đi!

Câu chuyện xoay quanh chó: cách chọn chó, nấu chó, ăn chó... Lão sành đến nỗi những cái mặt đỏ gay, những cái miệng bóng nhẫy đều quay về phía lão hóng chuyện. Cái móng núng nính của bà Tư cũng yên vị trên chiếc ghế dựa hồi nào. Bà chủ đang há hốc miệng nghe lão bày cách chế biến từ bảy món cây cơ bản thành mười món hoặc hơn nữa. Là là lão sành món “hương nhục” đến thế lại từ chối động đũa vào đĩa chó bà Tư đích thân bưng đến đặt trước mặt lão để mong thụ giáo. Lão giải thích hể lão cầm đũa là phải ăn no mới thôi. Cái thứ này hể ăn là say, ăn mãi... ăn thì phải đúng điệu với bạn tri ân để say còn khóc cười cho hả...

- Khách của tui đủ giới, ở khắp thành phố này – bà chủ lên tiếng – Dò tìm một cố Xuân nói giọng Bắc, vắn khắn, cao dong dỏng, biết hát quan họ không phải là khó. Tui sẽ nhờ anh em... sẽ để lão ăn thịt chó thỏa thuê không lấy tiền... với điều kiện lão giúp tui tiếp khí sắc cho quán. Dãy này bốn quán... phải có ngón nghề đặc biệt mới kéo khách về mình...

Quán thịt cây của bà Tư béo từ độ có lão bỗng đông khách hẳn. Thịt bao giờ cũng lớn bụi, bé mềm, cả tơ cả cứng cho đủ vị cuộc đời. Lá sen, lá dong riêng, lá chuối được thay đĩa men. Quán có đến mười hai món “hương nhục”, thơm điếc mũi. Buổi tối quán tắt đèn điện thắp đèn cầy ăn thịt cây... âm âm u u thế mà gọi mời đáo để. Những câu chuyện về đời, về chó của lão dưới ánh nến bao giờ cũng khiến khách ăn cảm thấy bữa rượu thịt đậm đà. Bữa nào lão không tới, họ lại ăn uể oải đòi lão có mặt. Bọn họ gọi lão là “lão Tầm Xuân”. Cái

quán ven đường rôm rả hẳn lên khi ông lão mặt đỏ hoa, ăn mặc nhếch nhác bước vào. Họ hát ong ong đón lão:

- Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc. Em đi lấy chồng anh tiếc lắm thay. Già rồi tiếc vẫn chưa nguôi. Xấn quần anh lợi suốt, khòm lưng anh vượt đèo...

Có hôm, men rượu không giải được nỗi sầu vô vị, họ lại đem lão ra giải buồn. Họ đổi những tin “dỏm” về cô Xuân bằng những câu chuyện của lão hoặc một cú tầm quất sượng ê người. Nếu quán vắng khách, họ nằm ườn ngay trên nền quán, ườn tấm thân trẻ trung rã rời cho lão tầm. Xương bật giòn tan, còn bọn họ lè lưỡi:

- Hồi trẻ, lão phải vật trâu?
- Hồi trẻ, tôi giật đến hai giải thi vật – Hứng chí lão khoe.
- Thế mà không vật nổi cô Xuân dong dong, trắng tươi, hát hay xinh đẹp.

Cả bọn cười ồ còn lão bỗng tiu nghỉu. Lão ngừng đám hỏi:

- Lần này “dỏm” không đó?
- Dỏm 50%. 50% có thể thật. Đứa nào nói dối 100% hộc bia ra ngay.

Chân dung cô Xuân thay đổi xoành xoạch. Khi thì cô Xuân ở tận bên làng biển An Hải, mù vì khóc lão. Khi thì ở trên Hòa Khánh, điếc đặc. Khi thì ở tận Hòa Cường, suốt ngày ho sù sù... Có lúc bọn trẻ kéo vào quán một bà già nghễnh ngãng, ré lên: “*Lão Tầm Xuân ơi, cô Xuân đây nè!*”. Bà già chửi te tua còn bọn chúng cười hô hố: Chỉ có lão không nói một lời. Tôi có cảm tưởng có cái gì nặng hơn chiếc lá khô vỡ tan tành trong lòng lão. Ôi lão Tầm Xuân! Lão tìm trong cuộc đời nước chảy mây trôi như một hình bóng của ký ức thì tìm sao đặng? Những cuộc “gặp” ấy để lại trong lòng lão dư vị cay đắng. Lão ngồi uống rượu suông, mắt mờ đục như có khói và lão hát. Dĩ nhiên không phải để cho chúng tôi nghe! Lão hát hay lắm. Hay đến nỗi có lần tôi phải chờ vợ đến nghe. Nàng đứng ở ngưỡng cửa nghe lão hát bài ruột:

*“Khi tương phùng, khi tương ngộ. Xuôi lên bộ, vắng vắng tơ tình. Chiêm bao lần chẵn năm canh. Bao lần anh ngồi tựa trăng thanh. Thương nhớ sâu oanh. Lẻ loi chim nhạn. Bận tình ơi! Em biết đến bao giờ gặp mặt sánh đôi. Suốt năm họa là. Duyên bén gãy, vắng vắng tơ tình. Trước không phải, sau đền duyên ba sinh”.*

Khó tưởng tượng một giọng hát say đắm ngọt ngào dường kia lại thoát ra từ một lồng ngực hom hem phờ phờ những giẻ sù. Vợ tôi bảo không phải lão hát mà tình yêu lão hát. Nàng có đôi chút học vấn để nhận xét: đằng sau vẻ ngu ngờ, xấu xí, già nua kia là một trái tim thực có một cô Xuân dong dong, trắng tươi, hát hay, xinh đẹp trên đời. Cô Xuân ấy không bao giờ già, không bao giờ xấu, không bao giờ chết trong lão!

Sau lần nghe lão hát và những câu chuyện tôi kể về lão, vợ tôi bỗng trở nên “ái mộ” lão. Nàng bảo tôi chờ lão đến nhà chơi rồi lão trở thành khách quen thuộc của cả nhà. Họ cũng bị lão “mê hoặc” như cả quán cây tơ của bà béo. Lũ con tôi quý lão vô cùng. Lão bày chúng hát nghêu ngao những bài quan họ.

*“Sớm đi chơi hội, tối về quay tơ. Dải yếm phát phơ. Miếng trâu, mỗi mồi. Miếng ăn, miếng buộc. Miếng gói đầu giường. Muốn tìm người thương. Tìm đâu cho thấy?”...*

Lão cho chúng những đồ chơi thật ngộ – những con vật bằng lá dừa biết ngúc ngắc, con gà trống bằng đất sét lờ lợt xanh đỏ tím vàng kẹp chiếc kèn lá có thể cất tiếng gáy... Bếp nhà ấm áp khi có lão. Lão ném rượu chính xác như đo, hàn giúp cái xoong, cái nồi rất khéo. Lão mơ màng kể cho chúng tôi nghe những ngày hội Lim, những liền anh áo the khăn xếp, liền chị thắt lưng hoa lý, yếm đào con nhạn, mắt lá răm lúng liếng hát thâu đêm. Tôi ngồi nghe lão tả những làn điệu quan họ đắm say miên man dịu dặt và yêu cầu lão hát nhưng thường lão lác đầu. Lão bảo hát quan họ phải có đôi, có bạn, có chỗ. Ký ức lão còn giữ nguyên vẹn những ngày hội quê lão: Hội làng, Hội Xuân, Hội mùa... Trai thì mạnh, gái thì mềm. Thi hoa, thi vật, kéo co, hát chèo, nấu cơm, đánh đu, cờ người...

- Lão gặp cô Xuân ở những ngày hội đó à?
- Vâng. Đó cũng là ngày hội quan họ, cả vùng như ngấm men say, phát cuồng vì hội lễ. Năm ấy anh cu Rõ là tôi tròn 18 tuổi, được cử vào bọn quan họ làng để luyện giọng thi hát với bọn quan họ làng bên kia sông. Nhà tôi ba đời hát quan họ. Tôi luyện trên dưới 200 giọng, thế mà khi hát đôi với cô ấy tôi run. Tâm hồn tôi lơ lửng không đặt hết vào lời. Cô ấy là tiên quan họ. Ngày xưa cô Tám cũng đẹp thế là cùng! Giọng hát sóng sánh. Mắt đen lóng lánh. Môi cắn chỉ đỏ thắm. Cắn cỏ như cuống hoa huệ... Tôi say, say lời hát, say cô ấy, quên cả ngón ruột phải tung ra vào phút chót để thắng dứt điểm. Cuộc thi kéo dài đến ba ngày. Tiếng trống dứt mới giật mình ngơ ngẩn. Dĩ nhiên tôi thua...
- Đa tình thế sao không lấy?
- Lệ quan họ những đôi trai gái đã kết bạn quan họ không lấy nhau. Tình yêu có này sinh thì cũng gửi thương gửi nhớ qua lời hát. Kết nghĩa quan họ như kết nghĩa anh em, được cha mẹ hai bên, dân hai làng

chấp nhận. Tình bạn ấy chân thành, thủy chung, thắm thiết không chỉ đời mình mà có khi còn đến đời sau. Làng tôi có nhiều cặp quan họ khi đầu bạc răng long, tình yêu trong câu hát xưa vẫn không tàn. Có dịp gặp nhau trên chiếu quan họ, họ lại sống lại thời xuân sắc. Anh em kết nghĩa quan họ gặp nhau “xuân thu nhị kỳ”, đến thăm nhau, ăn uống, vui chơi, ca hát với nhau. Mỗi bên có chuyện vui buồn đều tổ chức đi lại thăm viếng. Tôi nhận ra một điều: người ta có thể cho nhau niềm hạnh phúc to lớn biết đường nào và chẳng lần nào giống lần nào... Rồi cô ấy cũng phải đi lấy chồng. Bọn quan họ chúng tôi đến chia vui. Tôi đau lòng hát miên man... Mắt lão bỗng mờ màng xa vắng. Rồi một giọng hát trẻ trung đằm thắm da diết cất lên: “*Ăn quả nhớ lòng. Ước sao người ấy tôi bỗng trên tay...*”. Không phải lão Tầm Xuân tóc bạc da mồi hát mà anh cu Rỗ tóc đen như mun, da mầu đồng, có giọng hát Trương Chi hát! *Cô ấy hiểu lòng tôi, chú ạ!* – Lão lại ngưng hát, kể: Tôi hát bài “*Khi tương phùng, khi tương ngộ*” ngang nửa bài thì cô ấy xen ngang, hát tiếp: “*Bạn tình ơi! Em biết đến bao giờ họp mặt sánh đôi... Trước không phải, sau đền duyên ba sinh*”. Chúng tôi cắt câu quan họ làm đôi, mỗi đứa giữ một nửa. Hẹn kiếp sau chấp lại.

Sau đó là chiến tranh... nạn đói... Câu quan họ tan tác trăm phương. Tôi vào Vệ quốc quân, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp, khi hòa bình lập lại, tôi về làng thì nghe cô ấy đã theo chồng... nghe nói vào Nam. Rồi tuổi già đến. **Già buồn lắm chú ạ! Cô đơn và bất lực. Chết không đáng sợ bằng tuổi già.** Sống đến đó, người ta mới nếm tận cùng chén đắng cay của đời. Tôi sợ hình ảnh ông hàng xóm ngày nắng được bé cả người lẫn chân ra hong nắng. Nắng rực rỡ đọng thành từng vũng quanh ông ấy, còn ông ấy nhăn nhúm trong cái chân rách... Tôi có cảm tưởng ông được đem phơi cho chết vi trùng. Có bà, được mua cho một cỗ hậu sự thật tốt. Lâu không chết, áo quan bị mọt đục. Ngày nắng con cháu đem ra phơi, trở qua lật lại rửa ráy cầu nhau... Luật đời chú ạ! **Già thì lụi tàn, phải chết. Sống lâu thành nợ của mọi người ngay con cái cũng chán...** Một lần tôi ốm, trận ấy ốm thương hàn, thập tử nhất sinh. Trong những cơn mê, tôi cứ nghe một giọng hát lạnh lốt níu tôi lại trần thế: “*Người về bỏ bạn sao đành. Người về em vẫn đính ninh tấm lòng...*”. Giọng cô ấy! Chỉ có cô ấy mới có cái giọng la đà sát ngọn cỏ, cao vút chạm mây xanh, thắm thì luồn lách trong da trong thịt. Tôi tỉnh lại đang mơ màng thì nghe giọng **dâu con thờ than gần hết ngày tốt mà cha chưa chịu đi.** Tôi mở mắt, chúng nó lại riu rít hồi han, làm ra vẻ vui mừng... Sau lần ốm ấy, tôi nghĩ đến chuyện đi tìm cô ấy. Chính cô ấy níu tôi lại cuộc đời này. Tôi phải đi tìm nửa câu quan họ cắt đôi. Trẻ không lấy nhau được, già ở bên nhau, hát với nhau cho đỡ côicút. Trước sau vẫn là bạn có gì sai trái đâu?

Lão im bật. Đôi mắt già nua chìm trong cõi vắng. Thời gian với lão chỉ là lớp bụi mờ. Gió thổi, bụi bay, dĩ vãng lại hiện ra nguyên vẹn trước mắt lão. Đêm ấy, lão hát miên man bên bếp lửa tàn. Một mình hát, một mình nghe, một mình mở hội đòi Lim, lúng liếng, đằm say, chân tình lai láng. Thế mà sau một tuần đi công tác xa về, con tôi đã méo máo níu áo ngoài cửa đòi tôi đi tìm lão Tầm Xuân. Thì ra lão đã bỏ đi... Tự nguyện theo lão là con chó mạp ú của bà Tư cây. Dường như chán gặm xương đồng loại, nó bỏ theo lão Tầm Xuân.

Tôi cũng vô tình quên lão nếu không có lần gặp lại ở Hàng Xanh, Sài Gòn cách đó hai năm. Đó là một buổi trưa nắng chang chang. Con hẻm em gái tôi ở vang lên tiếng rao lạc lõng: “*Ai hàn xoong hàn nôi, mài dao mài kéo không...?* – Tiếp liền sau một giọng hát cất lên: “*Khi tương phùng khi tương ngộ, xuôi lên bộ vắng vắng tơ tình... thương nhớ sấu oanh, lẻ loi chim nhạn. Bạn tình ơi...*” “Ồi!”. Lão. Lão chứ còn ai nữa. Không kịp xỏ dép, tôi chạy nhào ra hẻm gọi ời ời:

- Lão mài dao... lão Tầm Xuân.

Lão quay phắt lại rồi ôm chầm lấy tôi mừng rỡ. Mới hai năm mà lão già thêm nhiều. Lão đã thực sự già thêm nhiều. Lão đã thực sự già! Gương mặt chẳng chịt nếp nhăn lỗ chỗ nốt rỗ như tấm gỗ mọt. Đôi mắt mờ đục, giọng hát khà khào. Lão mang kính dụng cụ hàm mài. Câu quan họ lảm lũi lạc theo, lạc lõng trong thành phố hoa lệ. Con chó vàng của bà Tư cây lẻo đẻo theo bên. Chỉ khác là nó không còn mạp ú nữa, nó xơ xác gầy nhom như chủ.

Chúng tôi tấp vào quán nước bên đường. ở đó tôi được biết vì sao lão bỏ đi đột ngột. Bà chủ quán thịt cây cùng dây với bà Tư béo bảo có gặp một bà người Bắc đi xin ở Gia Định biết hát quan họ và y hệt cô Xuân của lão. Thế là họ đi!... Quán bà Tư mắt hấp lực, đầu lại vào đấy. Tôi nghĩ thế nhưng không nói ra, sợ lão buồn. Tôi định bụng khuyên lão trở về quê. Không ngờ lão cũng nói:

- May gặp nhau lần cuối... Tuần sau tôi về chú ạ. Tiền tàu xe đủ rồi... Tôi về để mười ba tháng Giêng tới dự hội Lim lần cuối. Hội Lim giờ đâu như xưa nữa... Nhưng tôi vẫn nghe tiếng trống vào hội giục già lòng tôi. Tôi yếu rồi! Tôi đã nghe đất gọi. Quê gọi. Đành hẹn kiếp sau vậy...

Tôi nhìn lão, còn lão nhìn dòng xe cộ nườm nượp đến chóng mặt. Chiều tà dần trong đôi mắt màu hoàng hôn.

- Lâu ngày gặp lại, tui với lão mần địch đáng một bữa thịt chó đi! Ở đây có Bồng Lai quán nghe nói khá lắm, ăn hoài không đã miệng.

Tui mời lão.

- Cảm ơn chú! Nhưng năm rồi tôi không đụng thứ đó. Tôi sẽ không đụng cho đến ngày cuối đời...

Lão cúi xuống vỗ về vào lưng con vàng. Con chó ngược đôi mắt nặng trĩu yêu thương nhìn lão rồi không dần lòng nổi, nó đứng trên hai chân sau, vừa kêu ư ử hài lòng vừa liếm khắp người lão.

- Chú thấy đấy! Cứ tưởng tượng nó thành những đĩa dồi, đĩa luộc, đĩa xào, xào... là tôi lợm giọng rồi...

Không có nó tôi không sống nổi ở đây đến hai năm... Nó sưởi ấm tôi, kéo tôi đứng dậy, nó bị đánh què cẳng vì ăn cắp của người ta để cho tôi ăn những ngày tôi ốm... Nó từng sung sướng... theo tôi nó mới cực thế này... Nó...

Lão nghẹn ngào, mắt hấp háy. Giọt lệ tuổi già chắt mãi mới thành dành cho kẻ đồng hành bốn chân!

Khoảng mười hôm sau, con dao chặt thịt bị mẻ, em tôi nhắc:

- Không thấy lão mài dao kéo vào xóm... cái lão thật lạ, không lo kiếm khách chỉ lo hát... Có đồng nào mua đồ ăn lại chia đôi cho chó một nửa. Con chó cũng đáo đẽ, không bao giờ ăn trước chủ dù có đặt trước miệng. Người già cũng lạ! Trại dưỡng lão em làm có một bà già... nhập trại ba năm không nói một lời, tưởng câm, khi gần chết hóa ra biết hát. Cái giọng cái điệu, cái lời na ná như lão mài dao.

- Đâu? Bà ấy ở đâu? – Tôi chụp tay nó.

- Ở trong, sắp chết rồi. Mà anh hỏi làm gì?

Tôi kéo áo nó, bắt nó chở đi rồi tôi sẽ giải thích. Dọc đường tôi kể vắn tắt chuyện lão Tầm Xuân đi tìm nửa câu quan họ. Tôi linh cảm đó là cố Xuân.

- Ba năm trước, một người đàn ông sang trọng, gương mặt tràn trề nhân ái dẫn bà ấy vào trại. Ông ta bảo với Ban quản đốc ông ta thấy bà già cơ nhỡ, ngủ trước hiên nhà nên thương xót dẫn giúp vào đây. Ba năm ở đây, bà ấy sống lặng lẽ như bóng không hề nói, nằm quay mặt vào vách. Nhưng cách đây một tháng, dường như không nén được nỗi đau đớn, bà ta khóc rống lên:

- Hấn là con tôi, cái thằng dẫn tôi vào đây chính là con tôi.

Mấy hôm nay bà ta hát... không ăn, không uống... chỉ phều phào hát... – Em tôi kể.

Bây giờ nằm trước mặt tôi, trên chiếc chiếu tỏa mùi khai thối trải trên nền gạch loang lổ là bà cụ tóc trắng như bông vắn vành khăn nhưng đã sồn, mỏng như giấy, mặt vàng, hơi thở dốc...

*“Dong dong, trắng tươi, hát hay, xinh đẹp...”*

Hình hài ấy không còn nét nào giống lão Tầm Xuân tả. Thời gian cho, thời gian lấy hay tôi đã làm? Tôi định lui ra nhưng chiếc lá khô ấy bỗng khẽ khàng động đậy. Rồi từ lồng ngực thoi thóp hơi tàn, phều phào những tiếng, lời rời rạc. *“Bạn tình ơi! Duyên bén ngãi, trước không phải... sau đền... duyên... ba sinh”*.

- Đúng rồi! Cố Xuân đây rồi! – Tôi reo to giữa những gương mặt già nua ngơ ngác – Lão Tầm Xuân ơi! Nửa câu quan họ đây rồi. Lão tìm ba năm, nay biết tìm lão ở đâu.

Bà cụ mấp má môi hát, âm sắc yếu dần... yếu dần... Nhanh trí, tôi nắm lấy bàn tay còn xương với da ấy và tôi lập lại lời hát của lão Tầm Xuân: *“Khi tương phùng, khi tương ngộ, xuôi lên bộ vắng vắng tơ tình...”* Giọng hát vụng về thô ráp như đọc của tôi cất lên, và lạ lùng thay, nó tựa những giọt nước cành dương điệu kỳ... Mí mắt bà lão động đậy, ngực phập phồng rồi giọng hát yếu ớt cứ rõ dần hòa với cái giọng vệt đục ồ ồ của tôi. Những bà già trên nền nhà lập tức ngồi dậy. Họ không hiểu nhưng họ vỗ tay như những đứa trẻ. Họ reo, họ hò, họ hát ru... Những đôi mắt mờ mờ đục chất ngất nỗi buồn và bất hạnh bỗng háo hức như mắt trẻ con. Một bà lão lục đục trong hai ba lần áo một cái gói nhỏ mở hai ba lớp nylon bày một nhúm thịt chà bông, chân chừ ngấm rồi nhón tay bốc hai sợi thịt đem tới đút vào miệng tôi một sợi, miệng cố Xuân, bị lời hát đẩy ra, còn trong miệng tôi, trào thành nước mắt!

Tôi lập tức đạp xe đi quanh vùng Gia Định tìm lão Tầm Xuân nhưng bóng lão bật tằm... Hình như lão đã về quê rồi. Em gái tôi góp ý nhắc lão trên tivi. Mẫu tin kỳ quái được nhắc lại hai hôm: *“Lão Tầm Xuân! Đã tìm ra nửa câu quan họ. Đến gặp trại dưỡng lão số 3, đường... Mau lên kẻo không kịp”*.

Không kịp thật. Cố Xuân hát ra hơi thở cuối cùng, lão vẫn bật tằm. Chiếc xe tang của trại đưa cố đến lò thiêu. Không một vành khăn, không dòng nước mắt.

Có lẽ giờ này lão Tầm Xuân đang lê bước trở về. Nửa câu quan họ lăm lũi theo lão... Chơi vui... Chơi vui...